TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hưng.
2. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ánh Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSST, ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Th1, sinh ngày 01/01/1996 tại K – Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh H, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị A, sinh năm 1974.

Bị cáo có vợ là chị Đinh Thị B, sinh năm 1997 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 04 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1990, người nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Th2, sinh ngày 03/8/1997 tại K – Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh H, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị A, sinh năm 1974.

Bị cáo có vợ là chị Đinh Thị J, sinh năm 1999 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 04 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1990, người nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Th3, sinh ngày 01/01/1992 tại K – Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh H, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị A, sinh năm 1974.

Bị cáo có vợ là chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 04 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1990, người nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Th, Đinh Th và Đinh Th: Bà Cao Thị Mi Sa, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K;

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn Th, Giám đốc Công ty – có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Đinh Văn B, phiên dịch tiếng Bahnar – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 02/2023, Đinh Th1 nhờ anh trai là Đinh Th2 và em trai là Đinh Th3 cùng trú tại làng H, xã Y, huyện K đi cắt hạ, phát dọn cây rừng bên cạnh rẫy của Th1 ở làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai để mở rộng diện tích đất rẫy canh tác thì được Th2 và Th3 đồng ý. Sau đó, Th1 mang theo cưa xăng của mình, còn Th2 và Th3 mang theo mỗi người 01 con dao rựa rồi cùng nhau đến khu vực lô 1, khoảnh 4, tiểu khu 790 thuộc địa giới hành chính làng H, xã Đ, huyện K cắt hạ, phát dọn các cây gỗ và cây bụi, chồi cây bên cạnh rẫy của Th1 trong thời gian 1,5 ngày thì xong. Sau khi cắt hạ, phát dọn xong thì Th1, Th2 và Th3 để cho phần thân cây bị cưa hạ, phát dọn khô để đốt. Đến ngày 27/02/2023, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K tuần tra phát hiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực mà Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 cắt hạ, phát dọn, đốt phá rừng để làm rẫy thuộc lô 1, khoảnh 4, tiểu khu 790 thuộc xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, tại hiện trường có 97 cây gỗ tự nhiên (từ nhóm II đến nhóm VII) bị cắt hạ có khối lượng 5,067m^3 gỗ tròn, hủy hoại tổng diện tích 6.700m^2 loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên, trạng thái rừng lá rộng thường xanh trung bình.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Giá trị về lâm sản của 5,067m^3 gỗ tròn, chủng loại: Thành ngành, Giẻ, Gòn gai, Dầu, Trám trắng Sp7, Bời lời, Chàm, Muồng, Chay, Căm xe, Kơ nia, Gáo, Bằng lăng, Sao đen, Sung, Mít nài, Chò xót, Sao xanh, Trâm, Lim xẹt, Cóc (nhóm II đến nhóm VII) bị cắt hạ trái phép tại lô 1 khoảnh 4 tiểu khu 790 thuộc địa giới hành chính làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là 10.241.080 đồng; giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với diện tích 6.700m^2 rừng tự nhiên bị hủy hoại là 16.726.230 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Th1 từ **12** đến **16** tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Th2 và bị cáo Đinh Th3 mỗi bị cáo từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** đến **24** tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 là bà Cao Thị Mi Sa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; các bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và là lao động chính trong gia đình. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Th2 và Th3 mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đồng thời miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Th1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như sau: Vào khoảng cuối tháng 02/2023, do cần đất để mở rộng diện tích nương rẫy nên Đinh Th1 đã nhờ anh trai là Đinh Th2 và em trai là Đinh Th3 đi phát dọn cây rừng và được Th2, Th3 đồng ý. Cả ba đã vào khu vực rừng tự nhiên tại lô 1, khoảnh 4, tiểu khu 790 thuộc địa bàn xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai sử dụng máy cưa xăng, rựa để cắt hạ, phát dọn cây rừng với diện tích khoảng 6.700m^2 đất rừng sản xuất. Sau khi cắt hạ, phát dọn xong thì Th1, Th2 và Th3 để cho phần thân cây bị cưa hạ, phát dọn khô đi rồi đốt. Đến ngày 27/02/2023, hành vi của các bị cáo bị lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K phát hiện. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 đã phạm vào tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói chung và địa bàn huyện K nói riêng vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng đốt, phá rừng làm nương rẫy mặc dù các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng vẫn liên tục tuyên truyền, vận động, giáo dục. Các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và đều nhận thức được hành vi đốt, phá rừng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì suy nghĩ cần đất để mở rộng diện tích nương rẫy, các bị cáo đã cùng nhau chặt phá, phát dọn 6.700m^2 đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, gây thiệt hại về tiền là 16.726.230 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến môi trường rừng. Chính vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò, trách nhiệm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Đinh Th1: Bị cáo là người chủ mưu đề xướng đồng thời trực tiếp dùng máy cưa để cắt hạ cây rừng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Chính vì vậy, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo bằng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xét cho

bị cáo có nhân thân tốt; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Th2 và Đinh Th3: Khi nghe Đinh Th1 khởi xướng, các bị cáo đã đồng ý tham gia và trực tiếp dùng rựa chặt hạ, phát dọn cây rừng nên giữ vai trò là người thực hành. Do đó, cũng cần phải xử lý nghiêm để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng xét cho các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo Đinh Th2 và Đinh Th3 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố đồng thời cho các bị cáo được hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú cũng đủ cho các bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ.

Đối với trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K là đơn vị được giao quản lý, bảo vệ rừng: Trong quá trình điều tra xác định cán bộ, nhân viên của Công ty còn chủ quan, lơ là, chưa thường xuyên tuần tra, kiểm tra dẫn đến việc chậm phát hiện hành vi phá rừng. Tuy nhiên, tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định giá trị thiệt hại, giá trị bồi thường đối với rừng tự nhiên trong vụ án này là 16.726.230 đồng và thiệt hại này không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có văn bản đề nghị cơ quan chủ quản của Công ty xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với đề nghị của người bào chữa về tội danh và mức án đối với các bị cáo Đinh Th2 và Đinh Th3 là phù hợp. Tuy nhiên, lời đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng án treo đối với bị cáo Đinh Th1 thì Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ trong vụ án này bị cáo là người chủ mưu đề xướng việc phạm tội mà theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không cho người chủ mưu đề xướng được hưởng án treo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K yêu cầu các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 phải bồi thường thiệt hại số tiền là 16.726.230 đồng theo kết luận định giá. Ngày 31/7/2023, các bị cáo đã nộp số tiền 9.000.000 đồng (theo lời khai tại phiên tòa thì trong số tiền 9.000.000 đồng này mỗi bị cáo nộp 3.000.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để bồi thường khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0003273.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K yêu cầu các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.726.230 đồng. Yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cũng tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại này và thống nhất chia đều số tiền đó cho từng bị cáo bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K số tiền còn lại là 2.575.410 đồng.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 con dao rựa có phần lưỡi bằng kim loại dài 26cm, phần cán gỗ dài 24cm và 01 con dao rựa có phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm, phần cán gỗ dài 28cm là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa xăng gồm phần máy có vỏ nhựa màu cam và phần lưỡi cưa, tình trạng đã qua sử dụng là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 168 lóng gỗ có tổng khối lượng là 5,029m^3 gỗ tròn thu gom được hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Hạt kiểm lâm huyện K cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý cho việc thu gom, vận chuyển, bảo quản.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 phạm tội: "**Hủy hoại rừng**".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Th1 **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đinh Th2 **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2023).

+ Xử phạt bị cáo Đinh Th3 **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2023).

Giao bị cáo Đinh Th2 và bị cáo Đinh Th3 cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú là Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đinh Th2 và bị cáo Đinh Th3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử buộc các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K số tiền là 16.726.230 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi đồng). Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.726.230 đồng (Bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi đồng), cụ thể: Các bị cáo Đinh Th1, Đinh Th2 và Đinh Th3 mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 2.575.410 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm mười đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Số tiền các bị cáo đã bồi thường còn ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai).

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có phần lưỡi bằng kim loại dài 26cm, phần cán gỗ dài 24cm và 01 (một) con dao rựa có phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm, phần cán gỗ dài 28cm.

- Xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa xăng gồm phần máy có vỏ nhựa màu cam và phần lưỡi cưa, tình trạng đã qua sử dụng.

- Xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 168 lóng gỗ có tổng khối lượng là 5,029m^3 gỗ tròn (*Có bảng kê lâm sản kèm theo)*.

Số tiền bán vật chứng sung quỹ Nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý cho việc thu gom, vận chuyển, bảo quản.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/8/2023 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K*).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Th1; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Th2; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Th3.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Thi hành án HS, DS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*